WIKIPEDIA

Askeptosaurus

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

Askeptosaurus là một chi đã tuyệt chủng thuộc loài thalattosauria có nguồn gốc là bò sát biển sống ở thời tiền sử. Hóa thạch và các dấu hiệu cho sự tồn tại của chúng được tìm thấy trong các khu vực hiện nay là Ý và Thụy Sĩ. Nó được cho là sống trong thời kỳ Trias giữa, khoảng 247 đến 225 triệu năm trước.[1]

Askeptosaurus	
Thời điểm hóa thạch: Trias giữa, 247–225 triệu năm trước đây	
Tiền€ € O S D C P T J K Pg N Q	
 *Askeptosaurus italicus* fossil	
Phân loại khoa học	
Giới (***regnum***)	Animalia
Ngành (***phylum***)	Chordata
Lớp (***class***)	Reptilia
Bộ (***ordo***)	Thalattosauria
Họ (***familia***)	Askeptosauridae
Chi (***genus***)	***Askeptosaurus*** NOPCSA, 1925
Loài (***species***)	***A. italicus***
Danh pháp hai phần	
Askeptosaurus italicus NOPCSA, 1925	

Mục lục

Mô tả

Phân tích hình thái trên chân tay ngắn của nó và zeugopodia mở rộng cho thấy các loài được thích nghi với môi trường biển gần bờ.[2] Bàn chân có màng giúp nó lái qua nước. Cơ thê mỏng và đuôi dài giúp cho vận động thủy sản. Hàm dài và nhiều vòm miệng có răng, thức ăn chính của nó là cá.[3][4]

Các đặc điểm điển hình của thalattosaur là có xương cửa kéo dài và mõm tương đối lớn, và một hộp sọ nhỏ.[5] Việc tái thiết sọ não của *Askeptosaurus* là phù hợp với các đặc điểm được liệt kê trước đó: *Askeptosaurus* có một hộp sọ rất mỏng và phảnh. Mõm được kéo dài đáng kể, quỹ đạo tương đối lớn, và bảng sọ phía sau bị tụt sâu. Xương cửa của *Askeptosaurus* dài bằng một nửa cái đầu (chiều dài tối đa là 26 cm trong số các mẫu nghiện cứu) và tạo thành hơn một phần ba hàng răng ở hàm trên.[4] Tuy nhiên, *Askeptosaurus* có những đặc điểm sau khác với thalattosaurs:

1. Thiếu sự hợp nhất giữa sau hốc mắt và sau trán.

2. Có một răng giả đồng nhất

3. Không có khe hở giữa các răng và vòm miệng răng giả.


Chi trước của *Askeptosaurus italicus*
.

4. Có các gai thần kinh thấp.

5. Có bán kính mỏng.[4][6]


Phục hồi

Theo nghiên cứu, đốt sống của *Askeptosaurus* tương tự như Amphicoelias không có dấu hiệu của chứng hẹp màng phổi. Dựa trên việc quan sát, *Askeptosaurus* sở hữu ít nhất 38 đốt sống trước, hai đốt sống xương sống, và hơn 60 đốt sống đuôi. Có khớp nối hai đầu ở vùng cổ tử cung và khớp nối đơn đầu ở vùng lưng, cho số lượng đốt sống cổ tử cung ít nhất là 13. Xương hông và xương đuôi đều ngắn hơn xương sườn lưng và có đầu sụn.[4]

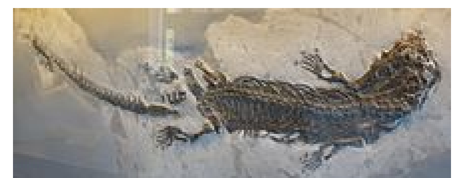
Chiều dài tối đa trong các mẫu nghiên cứu trên xương đùi là 13,8 cm (5,4 inch). Các khối xương cổ chân ngoại biên có kích thước khác nhau. Các yếu tố lớn nhất được xác nhận là khối xương cổ chân ngoại biên thứ 4. Sau này khớp nối với khối xương bàn chân ngoại biên 4 và 5, trong khi các phần còn lại của khối xương cổ chân ngoại biên đáp ứng các khối xương bàn chân liên quan.[4] Công thức phalangeal (đốt ngón) của bàn chân là 2-3-4-4-4.

Lịch sử khám phá

Tên của *Askeptosaurus* và loài *Askeptosaurus italicus* (*A. italicus)* lần đầu tiên được sử dụng và mô tả trong một nghiên cứu vào năm 1925do nhà cổ sinh vật học Franz Nopcsa von Felső-Szilvás người Hungary.[7] Tên cụ thể "italicus"là một tính từ khoa học được sử dụng để mô tả "Ý" [8]

Nghiên cứu gần đây nhất về *A. italicus* được thực hiện bởi Tiến sĩ Johannes Müller vào năm 2005. Ông đã sử dụng hóa thạch được bảo quản bởi MSNM (Bảo tàng Khoa học Tự nhiên Milan, Ý) và PIMUZ (Bảo tàng khảo cổ học của Đại học Zurich, Thụy Sĩ) để phân biệt cái tên *A. italicus* với *Anshunsaurus*.

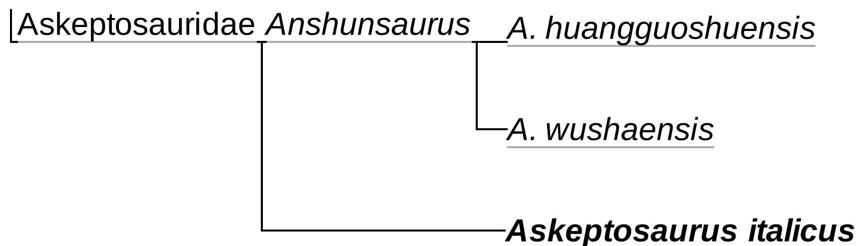
Phân loại


Hóa thạch

Trước năm 2005, khi hồ sơ hóa thạch của *Askeptosaurus* rất ít và phân tích về loài đã bị hoãn, vị trí của *Askeptosaurus* trên cây phát sinh chủng loại là một cuộc tranh luận sôi nổi giữa các nhóm nghiên cứu khác nhau. Hiện tại, phân tích mới nhất chứng thực giả thuyết của Renesto (1992) [9] nói rằng *Endennasaurus* ó liên quan chặt chẽ hơn với *Askeptosaurus* so với các thalattosaur khác. gười ta thường đồng ý rằng một nhóm đơn ngành được hình thành bởi *Anshunsaurus* và *Askeptosaurus*. Cụ thể hơn, *Askeptosaurus* thuộc nhóm Askeptosauroidae,một nhánh của Askeptosauroidea. Dưới Askeptosauridae, có một phân nhánh khác gọi là *Anshunsaurus*, em gái của *Askeptosaurus* được tìm thấy từ các trầm tích Trias giữa ở Quý Châu, Trung Quốc.[10] Hiện tại, loài Askeptosauroidea chỉ được biết đến từ vùng núi cao Triassic và miền nam Trung Quốc, và *Askeptosaurus* đại diện cho kỷ lục lâu đời nhất của nhánh này.

Askeptosauroidea

Endennasaurus



Cổ sinh vật học



Hộp sọ và một phần nhỏ của cổ

Askeptosaurus có thể bị săn lùng trong vùng nước sâu, bởi vì nó có đôi mắt to phù hợp với điều kiện ánh sáng yếu. Tuy nhiên, tương tự như thằn lằn cá, nó cũng có một vòng xương bảo vệ xung quanh mắt, mà có thể đã ngăn chặn chúng sụp xuống dưới áp lực nước lỗ rỗng của độ sâu lớn.[3]

Cổ sinh thái học

A. italicus phân bố vào thời kỳ Trias giữa và trễ ở Thụy Sĩ (đặc biệt là ở Val Porina Monte San Giorgio [4]) và Ý với ba chi Thalattosaur khác: *Clarazia*, *Hescheleria và Endennasaurus*.

Tham khảo

1. ^ "Fossilworks: Askeptosaurus" (http://fossilworks.org/bridge.pl?a=taxonInfo&taxon_no=36422). Truy cập 6 tháng 6 năm 2018.
2. ^ http://www.ingentaconnect.com/content/nrc/cjes/2005/00000042/00000007/art00004
3. ^ ***a ă*** Palmer, D. biên tập (1999). *The Marshall Illustrated Encyclopedia of Dinosaurs and Prehistoric Animals*. London: Marshall Editions. tr. 83. ISBN 1-84028-152-9.
4. ^ ***a ă â b c d*** Müller, J. biên tập (2005). *The anatomy of Askeptosaurus italicus from the Middle Triassic of Monte San Giorgio and the interrelationships of thalattosaurs (Reptilia, Diapsida)*. Canada: Canadian Journal of Earth Science. tr. 1347–1367.
5. ^ "An Error Occurred Setting Your User Cookie" (http://www.nrcresearchpress.com/doi/pdf/10.1139/e05-076). Truy cập 6 tháng 6 năm 2018.
6. ^ Cheng, L. (2011). "New Study of Anshunsaurus huangnihensis Cheng, 2007 (Reptilia: Thalattosauria): Revealing its Transitional Position in Askeptosauridae" (http://onlinelibrary.wiley.com/doi/10.1111/j.1755-6724.2011.00584.x/full). *Journal of the Geological Society of China* **85** (6): 1231–1237. doi:10.1111/j.1755-6724.2011.00584.x (https://dx.doi.org/10.1111%2Fj.1755-6724.2011.00584.x).
7. ^ Nopcsa, F biên tập (1925). *Askeptosaurus, ein neues reptil der Trias von Besano: Centralblatt für Mineralogie, Geologie und Paläontologie*. tr. 265–2.
8. ^ "italicus" (https://en.wiktionary.org/wiki/italicus). Truy cập 6 tháng 6 năm 2018.
9. ^ Renesto, S. (1992). "The anatomy and relationships of Endennasaurus acutirostris (Reptilia, Neodiapsida) from the Norian (Late Triassic) of Lombardy.". *Rivista Italiana di Paleontologia e Stratigrafia* **97**: 409–430.
10. ^ Liu, J. (1999). "Sauropterygian from Triassic of Guizhou, China" (https://link.springer.com/article/10.1007%2FBF02885852). *Chinese Science Bulletin* **44** (14): 1312–1316. doi:10.1007/BF02885852 (https://dx.doi.org/10.1007%2FBF02885852).

Website chính thức

- Giải phẫu Askeptosaurus italicus từ Trung Triassic của Monte San Giorgio và mối tương quan giữa thalattosaurs (Reptilia, Diapsida) [1] (http://www.ingentaconnect.com/content/nrc/cjes/2005/00000042/00000007/art00004)
- Hình ảnh vòm miệng tái tạo của Askeptosaurus [2] (https://pterosaurheresies.files.wordpress.com/2012/09/askepto-muller-palate888.jpg)

Bản mẫu:Thalattosauria
